

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PUH
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HSST
Ngày **29 tháng 11 năm** 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PUH -TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Hoàng Liêu

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Xuân Tài, Phòng Tài chính kế hoạch huyện Chư Puh

Bà Nguyễn Thanh Thắm, Nguyên giáo viên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Dương Đình Mạnh, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Niên, Kiểm sát viên.

Ngày **29 tháng 11 năm** 2017 tại TAND huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Rmah K (K), sinh ngày 30/3/2002

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Puối B, xã Ia Le, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 5/12. Dân tộc: Jrai;

Con ông Rmah H và bà Rmah H'B

Tiền án, tiền sự: Không

Đầu thú ngày 06/3/2017, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Ngọc T, sinh ngày 17/4/2002

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Plei Phung, xã Ia Le, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông Đặng Văn T và bà Phạm Thị T

Tiền án, tiền sự: Không

Đầu thú ngày 21/02/2017, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Rmah K: Anh Rmah H, sinh năm 1967, chị Rmah H'B, sinh năm 1973*

Trú tại: thôn Puối B, xã Ia Le, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai (cha, mẹ đẻ Rmah K). Có mặt

* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đặng Ngọc T:* Ông Đặng Văn T, sinh năm 1962, bà Phạm Thị T, sinh năm 1959

Trú tại: thôn Plei Phung, xã Ia Le, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai (cha, mẹ đẻ Đặng Ngọc T). Có mặt

* *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Lưu Đình Q, Trợ giúp viên pháp lý
Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

* *Người bị hại:* Phạm Thị Mỹ P, sinh ngày 3/5/2002

Trú tại: thôn 6, xã Ia Le, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

* *Người đại diện hợp pháp cho Người bị hại:* Anh Phạm Văn A, sinh năm 1975, chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 (cha, mẹ đẻ Phạm Thị Mỹ P)

Trú tại: thôn 6, xã Ia Le, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người bị hại:* Bà Nguyễn Hoàng Kim L, Trợ giúp viên pháp lý

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Rmah N, sinh năm 2001. Người đại diện hợp pháp: Chị Rmah H'D, sinh năm 1981 (mẹ đẻ Rmah N)

Trú tại: thôn Puối A, xã Ia Le, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Siu P, sinh năm 2001. Người đại diện hợp pháp: Chị Siu H'S, sinh năm 1958 (mẹ đẻ Siu P)

Trú tại: thôn Puối B, xã Ia Le, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

* *Người phiên dịch:* Anh Nay Đức L, người dân tộc Jrai

Địa chỉ: Thôn Hòa Bình, thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Rmah K (K), Đặng Ngọc T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 16/02/2017 Rmah K, Đặng Ngọc T cùng 06 đối tượng gồm Siu P, Rmah P, Rmah N, Siu L, Rmah N, Rmah S tổ chức uống rượu tại rẫy cao su thuộc thôn 6, xã Ia Le (BL 130;131, 136; 137), đến khoảng 16 giờ cùng ngày sau khi uống hết khoảng 1,5 lít rượu thì cả nhóm chuẩn bị đi về thì thấy cháu Phạm Thị Mỹ P đang chăn bò một mình gần đó (BL 130;131, 138; 139) tất cả đi lại gần chỗ cháu P, lúc này N nói với K “K ơi xin nước cho tao” sau đó K nói với cháu P “cho xin nước” (BL 124; 125; 154; 155) thì cháu P đưa chai nước cho K, K hỏi tiếp cháu P “có thuốc lá không” thì cháu P trả lời “không có” (BL 154; 155), lúc này T nói với cháu P “Lúc học lớp 8 mày làm đại ca phải không ” cháu P trả lời “Tôi không phải là đại ca” (BL 156;157), nghe vậy K, T cùng với L, N, và P xông vào dùng tay, chân đánh cháu P, riêng P, S và N có can ngăn (BL 132;133) nhưng không được thì bỏ đi (BL 116; 117; 126; 127), trong khi T, P, N và L đang đánh thì K nhìn thấy chiếc tai nghe điện thoại (tai Phone) của cháu P đang để trong túi quần lòi ra ngoài, K dùng tay giật lấy chiếc tai nghe điện thoại của cháu P (BL 134; 135), sau đó cháu P vùng dậy bỏ

chạy thì cả nhóm bỏ đi nhưng được khoảng 50 mét thì K gọi và nói riêng với T “tới trả dây phone lấy điện thoại” nghe vậy T đồng ý (BL 134; 135; 36; 137; 156; 157), rồi T với K quay lại chỗ cháu P, K đưa chiếc tai nghe điện thoại cho T cầm, T nói với cháu P “tới đây tao trả tai phone cho” vừa nói T vừa ném chiếc tai nghe điện thoại về phía cháu P, rồi T nói tiếp “đưa điện thoại đây” cháu P nói lại “không đưa”, thì T nói “không đưa tao đánh” rồi T và K liền lao vào dùng tay, chân đánh cháu P, làm cháu P ngã xuống đất, thấy thái độ hung hăng của các đối tượng cháu P buộc đưa chiếc điện thoại di động (OPPO, màu trắng) cho T, sau khi chiếm được chiếc điện thoại di động của cháu P thì T và K đi lại chỗ cả nhóm đang đứng rồi cùng nhau đi về (BL 136; 137; 154; 155; 156; 157).

Đến ngày 19/02/2017 chị P làm đơn trình báo lên Cơ quan Công an. Ngày 20/02/2017 ông Đặng Văn T là bố đẻ của T đã giao nộp chiếc điện thoại di động trên cho Cơ quan Công an. Ngày 21/02/2017 và ngày 06/3/2017 Đặng Ngọc T và Rmah K đã đến Cơ Quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 21/02/2017 Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 42. Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 22/02/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chư Pưh kết luận:

- Giá trị dây tai nghe điện thoại đã qua sử dụng là 120.000 đồng (*một trăm hai mươi ngàn đồng*);

- Giá trị chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO (A33W), màu trắng đã qua sử dụng là: 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản định giá là: 1.920.000 đồng (*Một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng*).

* *Vật chứng vụ án*: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (A33W màu trắng) quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của cháu Phạm Thị Mỹ P, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh đã ra quyết định xử lý vật chứng số 51 ngày 18/4/2017 giao trả cho cháu P theo quy định của pháp luật.

* *Trách nhiệm dân sự*: Gia đình bị can T và bị can K đã tự nguyện liên đới bồi thường tiền thuốc men, phục hồi sức khỏe cho cháu P số tiền là 8.000.000 đồng, sau khi nhận đủ số tiền trên chị P không có bất cứ yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 32/CTr-VKS ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Rmah K (K), Đặng Ngọc T về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Rmah K (K), Đặng Ngọc T về tội “*Cướp tài sản*”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm b, g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53, Điều 69, khoản 4 Điều 71, khoản 2 Điều 74 Bộ luật hình sự; Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Rmah K (K) với mức án tù 15 đến 18 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm b, g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 53, Điều 69, khoản 4 Điều 71, khoản 2 Điều 74 Bộ luật hình sự; Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T với mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Người bào chữa cho các bị cáo thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng nhưng không đồng ý với tình tiết “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo K vì bị cáo K không dùng vũ lực ngay tức khắc nhằm chiếm đoạt tài sản là chiếc tai nghe, thể hiện việc bị cáo đã đưa chiếc tai nghe cho T trả lại cho người bị hại ngay sau đó. Đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo bằng hình phạt “Cải tạo không giam giữ” là hợp lý.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người bị hại thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng. Tuy nhiên không đồng ý với đề nghị của đại diện viện kiểm sát áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo K và đề nghị không áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo như ý kiến của người bị hại và người đại diện hợp pháp.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Rmah K (K), Đặng Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Hội đồng xét xử xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của những tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 16 giờ ngày 16/02/2017, Rmah K, Đặng Ngọc T, Siu P, Rmah P, Rmah N, Siu L, Rmah N, Rmah S sau khi uống rượu tại rẫy cao su thuộc thôn 6, xã Ia Le, huyện Chư Pưh, khi chuẩn bị đi về thì gặp Phạm Thị Mỹ P đang chăn bò một mình, K, T, L, N và P đánh cháu P bằng tay chân vì cho rằng cháu P là đại ca khi đang học lớp 8, Rmah K tự mình giật chiếc tai nghe điện thoại của cháu P, rồi đưa tai nghe cho T trả lại cho cháu P ngay sau đó và cùng Đặng Ngọc T dùng vũ lực chiếm đoạt của cháu P 01 điện thoại di động.

Hành vi của các bị cáo Rmah K và Đặng Ngọc T dùng vũ lực ngay tức khắc chiếm đoạt 01 điện thoại di động trị giá 1.800.000 đồng của cháu Phạm Thị Mỹ P đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai truy tố là có cơ sở, là đúng người, đúng tội.

Đối với hành vi của Rmah K khi thấy chiếc tai nghe bỏ trong túi quần của cháu P lôi ra ngoài thì K tự mình giật lấy nhưng sau đó tự nguyện đưa cho T trả lại cho cháu P mà không nhằm mục đích chiếm đoạt; do đó, hành vi này của K không cấu thành tội “Cướp tài sản” quy định tại Điều 133 Bộ luật hình sự nên tình tiết này không được coi là 01 lần phạm tội để áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự như quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo

HĐXX xét thấy đây là vụ đồng phạm giản đơn không có tổ chức, trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng người mà các bị cáo đều có vai trò là người thực hành.

HĐXX xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu của người khác một cách trái pháp luật, mà còn xâm hại đến trật tự trị an cho xã hội. Loại tội này ở địa phương có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp, gây dư luận xấu, bất bình trong nội bộ quần chúng nhân dân.

Tuy nhiên, HĐXX xét thấy tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho người bị hại; gây thiệt hại không lớn; tự nguyện “Đầu thú”; tại phiên tòa người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và đề nghị không áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Xét vai trò tham gia thực hiện tội phạm thì thấy rằng bị cáo K là người khởi xướng và là người thực hành; do đó xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc hơn Đặng Ngọc T là hợp lý, Các bị cáo K và T là người dưới 18 tuổi, K 14 tuổi 10 tháng 16 ngày, T 14 tuổi 09 tháng 29 ngày tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo là người chưa thành niên, tâm sinh lý phát triển chưa hoàn chỉnh, nhận thức pháp luật hạn chế, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi thực hiện hành vi phạm tội tự nguyện “Đầu thú”, bồi thường thiệt hại cho người bị hại, tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt loại nhẹ hơn đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 1 Điều 168, khoản 1 và 2 Điều 36, Điều 91, khoản 1 và 2 Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 và 2 Điều 31, Điều 47, khoản 1 Điều 69, khoản 3 Điều 71, Điều 73 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là hợp lý, thể hiện sự nhân đạo trong chính sách hình sự của nhà nước ta.

Đối với Siu P, Rmah N, Siu L có tham gia cùng với Rmah K và Đặng Ngọc T có dùng tay chân đánh cháu P nhưng không gây thương tích gì, cháu P tự nguyện từ chối giám định tổn hại sức khỏe nên không phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Công an huyện Chư Pưh đã xử phạt hành chính đối với Siu P, Rmah N về hành vi đánh nhau là đúng pháp luật.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Gia đình các bị cáo và gia đình người bị hại đã thỏa thuận việc bồi thường, nay không có yêu cầu gì thêm, nên HĐXX miễn xét.

* *Về vật chứng:* Đã được trả lại cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử miễn xét

* *Về án phí:* Buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Rmah K (K), Đặng Ngọc T phạm tội “Cướp tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm b, g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 53, khoản 1 và 2 Điều 31, khoản 1 Điều 69, khoản 3 Điều 71, Điều 73 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 1 Điều 168, Điều 91, khoản 1 và 2 Điều 100; khoản 1 và 2 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Rmah K (K) 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cướp tài sản”.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao UBND xã Ia Le, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Ia Le trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

2. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Miễn xét

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc các bị cáo Rmah K (K), Đặng Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người bảo vệ quyền và nghĩa vụ của người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; Người bào chữa cho các bị cáo;
- Người bị hại; Người ĐDHPP cho người bị hại;
- Người bảo vệ QVLIHP cho người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Chư Pưh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

- Công an huyện Chư Pưh;
- Chi Cục THS DS huyện Chư Pưh;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS.

Hồ Hoàng Liêu